

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
MST: 2000503134

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Giang Tây, ngày 21 tháng 09 năm 2020

Năm báo cáo 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) *Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...*

- Tổng doanh thu :

+ Năm 2019: 32,531 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018: 51,948 tỷ đồng, đạt 62,62%.

+ Năm 2018: 32,531 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017: 49,489 tỷ đồng, đạt 65,73%.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Năm 2019: 1,402 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018: 8,607 tỷ đồng, đạt 16,28%.

+ Năm 2019: 1,402 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017: 11,345 tỷ đồng, đạt 12,35%.

- Nộp ngân sách:

+ Năm 2019: 3,128 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018: 6,425 tỷ đồng, đạt 48,68%.

+ Năm 2019: 3,128 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017: 5,895 tỷ đồng, đạt 53,06%.

b) *Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.*

Trong 03 năm qua Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm, chủ yếu đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như: Đầu tư xây dựng cơ bản như trồng rừng sau khai thác, chăm sóc rừng trồng và xây dựng công điều tiết nước phục vụ nuôi tôm, xây dựng các nhà làm việc tiểu khu bằng cây gỗ địa phương, lợp lá và hai căn nhà cấp 4, đầu tư các công trình nhỏ lẻ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) *Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...)*

Trong 03 năm qua đặc thù của Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu khai thác rừng, nuôi trồng thủy sản là chính do đó không có đầu tư lớn, thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh, sản phẩm của Công ty chủ yếu là khai thác

rừng, chế biến than được là chính, do đó thị trường tiêu thụ còn hạn chế trong cạnh tranh sản phẩm đầu ra. Riêng nuôi trồng thủy sản theo mô hình quản canh cải tiến được chứng nhận thương hiệu tôm sinh thái.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019 được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT và sự hỗ trợ của các ban, ngành tỉnh Cà Mau; Huyện Ủy, UBND huyện Ngọc Hiển, Năm Căn tạo mọi điều kiện thuận lợi về chủ trương, chính sách cũng như các nguồn lực cần thiết để Công ty thực hiện nhiệm vụ trồng, quản lý bảo vệ và phát triển rừng; khai thác chế biến lâm sảnvà các mặt công tác khác một cách chủ động.

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển đầu tư bằng vốn của Công ty nhằm mục tiêu tiết kiệm chi phí đầu tư, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kết quả sản xuất kinh doanh công ty hoạch định chiến lược lâu dài, từng bước ổn định phát triển nghề rừng bền vững, luôn đặt ra các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch được giao, từ đó tích lũy được vốn kinh doanh, nâng cao năng lực đầu tư cho phát triển.

*** Khó khăn:**

- Với đặc thù là vùng sông nước lưu thông đi lại chủ yếu bằng đường thủy, cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn vùng rừng còn thấp kém, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý bảo vệ rừng hầu hết đều là vỏ máy; quy mô diện tích quản lý 20.154,51 ha, địa bàn quản lý khá rộng nằm trên địa giới hành chính 03 xã, 02 huyện Ngọc Hiển và Năm Căn nên việc thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, khôi phục và phát triển rừng cũng như việc tổ chức sản xuất kinh doanh rừng còn gặp nhiều khó khăn.

- Năm 2019 có sự phấn đấu, nỗ lực vượt bậc về lãnh chỉ đạo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng điều kiện khách quan nên Công ty thực hiện không hoàn thành kế hoạch được giao. Nguyên nhân thực hiện xây dựng phương án quản lý rừng bền vững được quy định cụ thể tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Công ty xây dựng phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất giai đoạn 2019 – 2025, trình Ủy ban dân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt theo Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 21 tháng 08 năm 2019. Nên Công ty phê duyệt các Hồ sơ thiết kế khai thác chính rừng sản xuất và tổ chức đấu giá tài sản đúng theo quy định. Khi tổ chức khai thác chính rừng sản xuất, thời gian không đảm bảo tiến độ thực hiện làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Năm 2020 Công ty thực hiện các chỉ tiêu được giao nêu trên chủ yếu khai thác lâm sản, chế biến hàm than được và nuôi trồng thủy sản là chính. Trước tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19, hiện nay làm cho giá cả lâm sản giảm mạnh, tiêu thụ sản phẩm than trên thị trường nội địa chậm, còn tồn đọng sản lượng sản phẩm than chưa có đầu ra. Về nuôi trồng thủy sản giá cả thị trường tôm sú giảm mạnh (20 con giảm 100.000 đ/kg). Từ những nguyên nhân

nêu trên làm ảnh hưởng một phần doanh thu của Công ty so với kế hoạch được giao.

Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019 -2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, để làm cơ sở cho Công ty phê duyệt Hồ sơ thiết kế khai thác chính rừng sản xuất năm 2020, nhưng do thực hiện Công văn số 3814/UBND-NNTN ngày 25/6/2020 về việc triển khai các giải pháp cứu cây rừng tại khu sinh thái 184 nên phải điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững để làm cơ sở cho việc điều chỉnh diện tích, vị trí, ranh giới khai thác chính rừng sản xuất khu vực quốc doanh quản lý nên tiến độ triển khai thực hiện kéo dài ảnh hưởng đến thời gian thực hiện khai thác.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

Hiện nay Công ty đang thực hiện Đề án chuyển đổi cổ phần hóa Công ty, nhưng có sự thay đổi mô hình sản xuất kinh doanh. Do đó Công ty đã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hiến thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên trình các Sở, Ban Ngành chức năng thẩm định theo tinh thần Công văn số 6611/UBND-NN ngày 23/08/2017 và Công văn số 6981/UBND-KT ngày 07/09/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Công ty đã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hiến thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên trình các Sở, Ban Ngành chức năng thẩm định, thực hiện theo tinh thần Thông báo số 587/TB-BNN-QLDN ngày 25/01/2019 và Công văn số 2393/BNN-QLDN ngày 08/04/2019 về việc phê duyệt Phương án phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Khi được Thủ tướng chính phủ phê duyệt Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban đổi mới doanh nghiệp đúng theo quy định. Trong giai đoạn tới khi xác định được Đề án chuyển đổi Công ty, tìm các nhà đầu tư góp vốn để đầu tư mở rộng các dịch vụ sản xuất kinh doanh để giữ vững nghề rừng bền vững.

Ngoài ra Công ty thực hiện Công văn số 5188/UBND-XD ngày 03 tháng 07 năm 2017 của UBND tỉnh Cà Mau về việc di dời xây dựng trụ sở mới, thuê Công ty tư vấn thiết kế lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật về xây dựng trụ sở mới, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xin phê duyệt nguồn vốn đầu tư, nhưng đến nay chưa có chủ trương thực hiện.

BIỂU SỐ 1 MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Sản lượng thương phẩm	M ³	32.696	31.723,4	22.993,8	45.890,5
b)						

2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	49,489	51,948	32,531	50,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,345	8,607	1,402	3,5
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,895	6,425	3,128	0,9
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	63	63	60	63
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	9,332	9,163	6,765	8,873
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,353	1,302	1,082	1,392
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	7,979	7,861	5,683	6,475

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Dinh Văn Diên *Trần Ngọc Chảo*